TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 13/2024/HS-GĐT
Ngày 13 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Vũ Thanh Liêm và ông Nguyễn Văn Tào.

- Thư ký phiên tòa: bà Lữ Thị Hằng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

* Người bị kết án: Trần Xuân S (tên gọi khác Cu B), sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân S1 (chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: -1968; vợ: Trần Thị P, sinh năm 1982; con; 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không.

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Xuân T, Trần Minh L bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", các bị cáo Trương Văn C, Hồ Thị L1 bị kết án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2018 đến ngày 19/12/2018, Trần Văn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81N1-2474, Trần Xuân S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F7 – 3723 chở Trần Minh L, cùng thực hiện 03 lần trộm cắp 803 kg thép của Công ty cổ phần Đ trị giá 11.331.000 đồng, trong đó có 02 lần trộm cắp 487 kg thép mang đến bán cho Trương Văn C và Hồ Thị L1 được 3.400.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 26/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: 762 kg (89 kg thép có đường kính 12mm, 673 kg thép có đường kính 10mm) có giá 10.757.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 06/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: 41 kg thép (có đường kính 10mm) có giá 574.000 đồng

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành tạm giữ: 762 kg thép, 02 xe mô tô (01 xe có gắn romooc), 01 cân đồng hồ, 04 điện thoại di động (có đặc điểm như biên bản tạm giữ). Cơ quan CSĐT đã xử lý: Giao trả cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần Đ 762 kg thép (41 kg thép còn lại bị thất thoát khi gửi ở trại ông Trần Văn P1) và trả cho bà Nguyễn Thị H - sn 1965 ở T - T - T 01 cân đồng hồ.

Đối với chiếc kìm cộng lực các bị can dùng để cắt thép trộm cắp được, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại cáo trạng số 27/CT - VKSTS ngày 14/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Trần Văn Toàn, Trần Xuân Sự và Trần Minh L về tội; *"Trộm cắp tài sản "* theo khoản l Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Trương Văn C và Hồ Thị L1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 27/8/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1, Trần Xuân S, Trần Minh L phạm tội *"Trộm cắp tài sản* bị cáo Trương Văn C, Hồ Thị L1 phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính tư ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra còn tuyên tội danh, hình phạt của Trương Văn C và Hồ Thị L1.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao cho Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử lý theo thẩm quyền 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, không có lắp cánh yếm chắn gió và ốp nhựa thân xe, số máy LC152FMH0097532, số khung LWGXCHLOXY1026305 gắn biển kiểm soát 77F7-3723. Phía sau ma ga xe gắn một rơ mooc có đặc điểm:

Khung bằng kim loại màu son xanh, kích thước (1,35x1)m, sàn lát ván gỗ, lắp 02 bánh xe, chiều cao rơ mooc là 0,87m, không gương chiếu hậu, yên xe bị rách, xe bị gỉ sét, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T). Kèm theo 01 đăng ký mô tô 77F7-3723, số A0083265 mang tên Trần Hoài N.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Win, không có ốp nhựa thân xe, gắn biển kiểm soát 81N-2474, số máy VTTKlP50FMG0Ô0240, so khung VTTKCG014TT000240, xe không gương chiếu hậu, yến xe bị rách, xe bị gỉ sét, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

…

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý các vật chứng khác, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn T1, Trần Xuân S, Trần Minh L và Trương Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 198/2019/HSPT ngày 26/11/2019, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân S, Trần Văn T1 và Trương Văn C, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo S, T1, L1. Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn tuyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 14/10/2023, Công an huyện T, tỉnh Bình Định có Công văn số 649/CSĐT đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm về phần xử lý vật chứng đối với xe mô tô biển kiểm soát 77F7-3723.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 40/QĐ-VC2 ngày 02/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng sửa phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm theo hướng tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 77F7-3723.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm sửa phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm: tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 77F7-3723.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh:

[1.1]. Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì Trần Xuân S đã có hành vi dùng xe xe mô tô biển kiểm soát 77F7 – 3723 chở Trần Minh L, cùng

thực hiện 03 lần trộm cắp 803 kg thép của Công ty cổ phần Đ trị giá 11.331.000 đồng, trong đó có 02 lần trộm cắp 487 kg thép mang đến bán cho Trương Văn C và Hồ Thị L1 được 3.400.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

[1.2]. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án Trần Xuân S và Trần Minh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (đồng thời kết án các bị cáo khác) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về xử lý vật chứng:

[2.1]. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự quy định việc tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với: *"Vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội"*. Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cũng quy định: "*Vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước"*.

[2.2]. Đối với công cụ, phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave gắn biển kiểm soát 77F7-3723, S mua của một người không quen biết, quá trình sử dụng xe bị hư hỏng nên S đã thay bộ phận lốc máy nhưng số khung, số máy của xe là nguyên thuỷ. Theo kết quả tra cứu của Công an huyện T, tỉnh Bình Định thì xe mô tô biển kiểm soát 77F7-3723 do Trần Hoài N trú tại 1 N, Tp Q, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu, xe có số khung Y1026305, số máy 134800. Kết quả tra cứu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định xe mô tô số máy LC152FMH0097532, số khung LWGXCHLOXY1026305 gắn biển kiểm soát 77F7-3723 chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của Bộ C1. Xác minh tại địa chỉ 141/2 N, Tp Q không có ai tên Trần Hoài N. Toà án cấp sơ thẩm tuyên: do không xác định được nguồn gốc nên *"giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật"* là sai lầm nghiêm trọng.

Tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định: *"Cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây: Bản án, quyết định sơ thẩm của Toà án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở..."*; đồng thời, tại điểm c khoản 2 Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định: *"Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án và phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành đối với phần bản án, quyết định sau: ... Tịch thu sung quỹ nhà nước, tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản; các khoản thu khác cho Nhà nước ..."*. Đối chiếu quy định này thì việc xử lý vật chứng nêu trên phải do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cho Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử lý theo thẩm quyền là không đúng quy định của pháp luật, dẫn đến không thể thi hành án được.

Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ, cần phải sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng như

sau: tịch thu sung công quỹ sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 77F7-3723.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 5 Điều 388; Điều 391; Điều 395 và Điều 396 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 40/QĐ-VC2 ngày 02/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định về phần xử lý vật chứng: tịch thu sung công quỹ xe mô tô biển kiểm soát 77F7-3723.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT I);
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T, tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện T, tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA DS huyện T, tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu các Phòng: GĐKT I (03 bản), HC-TP; VT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Tuấn